



Thái Bình

Chủ nhật

SỐ 810
Chủ nhật
Ngày 9 - 7 - 2023

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả

giám sát chuyên đề

(Xem trang 2+3)



Đồng chí Nguyễn Tiến Thành, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh cùng lãnh đạo HĐND tỉnh giám sát triển khai thi công một số tuyến đường trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ. Ảnh chụp ngày 29/9/2022.



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ

■ TRUNG HIẾU

Tổ chức giám sát, đặc biệt là giám sát chuyên đề, HĐND các cấp đã đồng hành cùng cấp ủy, chính quyền thực thi nhiệm vụ, qua thực tiễn để theo dõi, kiểm tra việc triển khai có đúng quy định của pháp luật hay không. Do vậy, HĐND các cấp thời gian qua đã thường xuyên đổi mới cách làm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát chuyên đề.



Thường trực HĐND tỉnh khảo sát thực tế công tác quản lý, bảo trì đường ĐH.09 qua xã Song Lãng (Vũ Thu).

Giám sát đúng, trúng vấn đề

Tại các cuộc tiếp xúc với đại biểu HĐND tỉnh, HĐND huyện, vấn đề được đông đảo cử tri quan tâm kiến nghị là chất lượng một số tuyến đường xuống cấp cần đầu tư sửa chữa, nâng cấp, mở rộng, làm mới tạo thuận lợi cho người dân đi lại, thông thương giữa các địa phương và với tỉnh ngoài, do đó vừa qua Thường trực HĐND tỉnh đã thành lập đoàn giám sát công tác quản lý và bảo trì công trình giao thông đường bộ tại một số địa phương, đơn vị. Đồng chí Phạm Ngọc Kế, Chủ tịch UBND huyện Tiên Hải cho biết: Trên địa bàn huyện có 5 tuyến đường tỉnh quản lý, 13 tuyến đường huyện quản lý và trên 100 tuyến đường cấp xã quản lý. Giai đoạn 2020 - 2022, huyện đã bố trí trên 11,3 tỷ đồng để nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo trì các công trình giao thông trên địa bàn. Hệ thống giao thông dần được khép kín, bê tông hóa, mặt đường được mở rộng cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, tuy nhiên việc lắp đặt các biển báo, đèn báo giao thông tại một số điểm giao cắt còn thiếu; công tác xử lý đối với xe quá khổ, quá tải chưa triệt

để... Ngoài ra, qua khảo sát thực tế một số tuyến đường, giám sát tại một số đơn vị, địa phương, đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh đã chỉ ra một số vướng mắc, bất cập như: công tác kiểm tra, phát hiện các hành vi lấn chiếm, vi phạm hành lang đường bộ, các quy định về bảo đảm trật tự an toàn giao thông có trường hợp phát hiện chậm, chưa được xử lý kịp thời; còn một số đoạn đường, cây cầu xuống cấp chưa được sửa chữa, nâng cấp. Sau cuộc giám sát, Thường trực HĐND tỉnh đã đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo sở, ngành liên quan kịp thời tham mưu các giải pháp điều chỉnh để thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phù hợp với tình hình thực tiễn; các cấp, ngành, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm quản lý, bảo trì, sử dụng các công trình đường bộ. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên, xử lý nghiêm các vi phạm, làm tốt công tác xã hội hóa để huy động nguồn lực cho duy tu, bảo trì các tuyến đường.

Việc chấp hành pháp luật trong quản lý nhà nước về đầu tư, quy hoạch, đất đai, môi

trường, triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND các cấp liên quan đến thực hiện các mục tiêu kinh tế, y tế, giáo dục, an ninh trật tự, quản lý biên chế, sắp xếp bộ máy... là những vấn đề "nóng", thời sự được cử tri quan tâm. Với tinh thần trách nhiệm cao, tại các hội nghị, buổi làm việc, không chỉ giải đáp, chia sẻ trực tiếp, các đại biểu HĐND, đồng thời là lãnh đạo tỉnh, huyện luôn có những chỉ đạo quyết liệt đối với cấp ủy, chính quyền trong các lĩnh vực này. Đặc biệt, HĐND các cấp còn tổ chức các đoàn giám sát, đánh giá, ghi nhận, đề xuất giải pháp giúp đơn vị chịu sự giám sát tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời chấn chỉnh sai phạm.

Phát huy hiệu quả, thực chất

Từ đầu năm đến nay, HĐND các cấp đã tổ chức hàng trăm cuộc giám sát, tăng cường giám sát chuyên đề các vấn đề cử tri, nhân dân quan tâm, bức xúc. Không chỉ làm tốt việc xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung giám sát mà HĐND các cấp còn tiến hành giám sát khoa học, đúng quy trình, quy định để đạt mục tiêu đề ra. Theo đồng chí Đặng Thanh Giang, Ủy viên Ban

Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch thường trực HĐND tỉnh, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thường trực và các ban HĐND tỉnh đã tổ chức 15 cuộc giám sát chuyên đề, nội dung tập trung vào các lĩnh vực: thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; quản lý giá cả thị trường; quản lý công trình giao thông; công tác thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp... Các cuộc giám sát chuyên đề đều được tiến hành công phu, bài bản, có nhiều đổi mới theo hướng thiết thực, sâu sát, quyết liệt, chất lượng không ngừng được nâng lên. Thay vì chỉ tổ chức giám sát trực tiếp tại đơn vị chịu sự giám sát thì hiện nay HĐND các cấp còn kết hợp giám sát qua báo cáo, văn bản có liên quan và khảo sát, giám sát thực tế tại cơ sở. Xây dựng báo cáo kết quả, kết luận giám sát đánh giá toàn diện, khách quan gửi cho đơn vị chịu sự giám sát và các cấp, ngành, địa phương liên quan để họ có biện pháp thực hiện đúng. Đồng chí Nguyễn Văn Đạt, Chủ tịch HĐND huyện Kiến Xương, Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy chia sẻ: Từ đầu nhiệm kỳ đến

nay, Thường trực và các ban HĐND huyện đã tổ chức 14 cuộc giám sát chuyên đề. Bên cạnh việc lựa chọn nội dung giám sát có trọng tâm, trọng điểm còn chú trọng việc lựa chọn thành viên đoàn giám sát là những người có năng lực, kinh nghiệm, chuyên môn phù hợp nội dung giám sát, tích cực tham gia thảo luận để làm rõ những vấn đề bất cập, vướng mắc, tồn tại, hạn chế cùng nguyên nhân, đề xuất được các giải pháp giúp đơn vị chịu sự giám sát khắc phục, tháo gỡ khó khăn.

Ông Nguyễn Thanh Bản, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn Tân Thái, xã Minh Tân (Hưng Hà) cho biết: Qua theo dõi tôi thấy hoạt động giám sát chuyên đề của HĐND các cấp thời gian qua đã giúp đơn vị chịu sự giám sát thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của mình, góp phần giải quyết những vấn đề bất cập, bức xúc cử tri quan tâm; đồng thời tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của tỉnh. Hoạt động giám sát chuyên đề ngày càng thực chất, hiệu quả, được cử tri và dư luận đánh giá cao.



“Thường trực HĐND các cấp phải chủ động rà soát, lựa chọn, xây dựng chương trình, nội dung giám sát thường xuyên, chuyên đề, đột xuất đúng, trúng, phù hợp với thực tiễn, là vấn đề được dư luận và cử tri quan tâm. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc giám sát. Sau giám sát phải có kết luận, kiến nghị, thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc giải quyết, thực hiện các kết luận, kiến nghị đã ban hành. Nếu các đơn vị chịu sự giám sát chưa thực hiện kết luận, kiến nghị hoặc thực hiện chưa triệt để phải đưa ra chất vấn tại các kỳ họp HĐND”.

Đồng chí NGUYỄN TIẾN THÀNH
Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh

Đi đến cùng của vấn đề

Đồng chí Nguyễn Trọng Lộ, Phó Bí thư thường trực Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Hưng Hà chia sẻ: Các cuộc giám sát chuyên đề của Thường trực, các ban HĐND huyện thời gian qua đều bảo đảm toàn diện từ khâu chỉ đạo, tổ chức thực hiện đến kết quả thực hiện của đối tượng được giám sát. Chú trọng khâu “hậu giám sát”, với những vấn đề sau giám sát còn nhiều vướng mắc, chưa được các ngành, địa phương quan tâm tháo gỡ, giải quyết dứt điểm sẽ được đưa ra giải trình, chất vấn tại các phiên giải trình, chất vấn của Thường trực HĐND hoặc phiên chất vấn tại kỳ họp HĐND huyện. Qua đó nhiều vấn đề khó đã được tháo gỡ kịp thời, trong đó có việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới nâng cao. Đồng chí Phạm Văn Ánh, Chủ tịch UBND xã Minh Khai (Hưng Hà) cho biết: Để thực hiện tiêu chí khó về môi trường, xã đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả như ký cam kết bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các hộ kinh doanh, chế biến thực phẩm, làng nghề; xã hội hóa trồng cây xanh; thực hiện mô hình phân

loại xử lý rác thải tại 126 hộ gia đình... Đến nay, xã đã đạt 10/12 tiêu mục của tiêu chí số 17. Tôi đánh giá cao HĐND huyện đã tổ chức giám sát về vấn đề này, tại địa phương đoàn đã ghi nhận những nỗ lực của cấp ủy, chính quyền thời gian qua, đề xuất giải pháp giúp xã khắc phục, tháo gỡ khó khăn. Thời gian tới, trên cơ sở kết luận, kiến nghị của đoàn, chúng tôi sẽ phối hợp với các ngành chức năng giải quyết dứt điểm những tồn tại, vướng mắc; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ môi trường; duy trì và nâng cao chất lượng các mô hình bảo vệ môi trường để phấn đấu về đích nông thôn mới nâng cao đúng lộ trình.

Nét mới trong hoạt động giám sát, nhất là giám sát chuyên đề là Thường trực và các ban HĐND tỉnh đã tăng cường theo dõi việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo các ban, các tổ đại biểu HĐND báo cáo kết quả giám sát, kết quả thực hiện nghị quyết, kiến nghị giám sát của các đơn vị chịu sự giám sát; đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh, các ban, tổ đại biểu, đại biểu đề xuất nội dung giám sát năm tới để tổng hợp báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét,

quyết định. Trên cơ sở đó, HĐND tỉnh sẽ thực hiện tái giám sát một số chuyên đề để đi đến cùng vấn đề cử tri, nhân dân quan tâm.

Tuy nhiên, trong quá trình giám sát chuyên đề của HĐND các cấp vẫn còn một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng. Về vấn đề này đồng chí Lê Văn Thế, Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh cho biết: Một số thành viên đoàn giám sát là đại biểu kiêm nhiệm, phần lớn là lãnh đạo, công việc chuyên môn nhiều khó bố trí thời gian tham gia giám sát; một số cơ quan, đơn vị, địa phương chuẩn bị báo cáo phục vụ đoàn giám sát chưa bảo đảm yêu cầu; một số kiến nghị sau giám sát chưa được đơn vị chịu sự giám sát, cơ quan có trách nhiệm giải quyết kịp thời, thậm chí có kiến nghị nhiều lần chưa được giải quyết. Muốn khắc phục hạn chế nêu trên, thời gian tới, thường trực và các ban HĐND các cấp chú trọng hơn nữa giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau giám sát. Đặc biệt là phải nâng cao chất lượng của đại biểu, đại biểu phải có “tâm”, có “tầm”, bảo đảm cho mỗi đại biểu đủ điều kiện để hoàn thành được nhiệm vụ của mình, trước hết là trong việc thực hiện hoạt động giám sát.

NHỮNG Ý KIẾN TÂM HUYẾT CỦA CỬ TRI GỬI TỚI KỲ HỌP THỨ SÁU, HĐND TỈNH KHÓA XVII

Bà Lưu Thị Nhạn, xã Đông Phương (Đông Hưng)



Nông dân trong tỉnh đánh giá cao HĐND tỉnh đã có cơ chế, chính sách hỗ trợ kịp thời giống, hỗ trợ kinh phí mua máy móc phục vụ sản xuất giảm sức lao động, giảm chi phí, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi. Cũng nhờ đó, nhiều nông dân mạnh dạn tích tụ ruộng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hiệu quả, thoát nghèo vươn lên làm giàu chính đáng. Một số địa phương, đặc biệt là các HTX DVNN

xã đã chủ động liên kết với doanh nghiệp, thương lái bao tiêu nông sản cho bà con song số lượng không nhiều. Đặc biệt, thời gian qua giá vật tư nông nghiệp, giá thức ăn chăn nuôi tăng cao khiến nhiều nông hộ sản xuất nông nghiệp không có lãi, dẫn đến tình trạng ruộng bị bỏ hoang, giảm đàn vật nuôi. Để người nông dân “bám ruộng” sản xuất, người chăn nuôi tích cực tái đàn phát triển kinh tế gia đình, chúng tôi đề nghị tỉnh có giải pháp căn cơ để điều chỉnh giảm giá vật tư nông nghiệp, đồng thời quản lý, kiểm soát chặt thị trường, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; có giải pháp tiêu thụ nông sản cho nông dân tránh tình trạng “được mùa mất giá”, “được giá mất mùa” và người người, nhà nhà phải “giải cứu” nông sản.

Bà Trần Thị Hải Yến, xã Vũ Đông (thành phố Thái Bình)



Người dân phấn khởi vì thời gian qua tỉnh luôn quan tâm đầu tư sửa chữa, xây dựng mới nhiều tuyến đường, cây cầu tạo thuận lợi cho việc đi lại, giao thương phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, hiện nay một số tuyến đường, trong đó có đường từ Quảng trường Thái Bình đi Vũ Đông có tình trạng người tham gia giao thông không chấp hành Luật Giao thông đường bộ, xe ô tô chở vật liệu

quá tải, không có che chắn hoặc che nhưng không bảo đảm quy định làm vương vãi vật liệu xuống đường, nhiều người đi ngược chiều gây mất mỹ quan, mất an toàn giao thông. Tôi đề nghị các ngành chức năng của tỉnh xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để bảo đảm an toàn giao thông. Bên cạnh đó, tiếp tục đầu tư kinh phí sửa chữa, nâng cấp, mở rộng, làm mới các tuyến đường, cây cầu đang xuống cấp, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh.

Ông Lều Vũ Hải, xã Vũ Công (Kiến Xương)



Để tạo điều kiện cho các địa phương giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường do rác thải sinh hoạt, HĐND tỉnh đã kịp thời ban hành một số cơ chế, chính sách như hỗ trợ kinh phí cho tổ thu gom rác thải, chôn lấp rác, hỗ trợ xây dựng lò đốt rác công suất nhỏ... Nhưng sự phát triển kinh tế cùng với sự gia tăng dân số không ngừng đang khiến rác thải sinh hoạt tăng nhanh, phương pháp chôn lấp rác, công nghệ lò đốt

cũ không còn phù hợp, vẫn gây ô nhiễm môi trường. Hiện nay, trên thế giới và ngay tại nước ta, một số tỉnh, thành phố đã triển khai xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện đem lại hiệu quả cao. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cũng đang nghiên cứu, lựa chọn công nghệ hiện đại để thực hiện tại địa phương; HĐND tỉnh đã có nghị quyết liên quan đến triển khai dự án này. Tôi đồng thuận với chủ trương xây dựng nhà máy xử lý rác công nghệ cao của tỉnh, mong rằng tỉnh sớm triển khai giải bài toán rác thải nông thôn hiện đang gây bức xúc trong nhân dân. Song, việc triển khai phải công khai, đúng quy trình, đúng quy định, có sự giám sát của nhân dân. Ngoài ra, tỉnh cũng cần có chế tài xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp, các trang trại... gây ô nhiễm không khí, nguồn nước nhằm bảo vệ môi trường.

NHÓM PHỎNG VIÊN



Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh khảo sát thực tế việc quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa tại xã Phong Châu (Đông Hưng).



Chơi với Động Trung...

■ NGUYỄN THANH
Vũ Quý, Kiến Xương

Làng Động Trung, nay thuộc hai xã Vũ Quý và Vũ Trung, huyện Kiến Xương. Là nơi đặt phủ lỵ Kiến Xương, có phố chợ Phủ Sóc, lại có địa thế “nhất cận thị, nhị cận giang” nên Động Trung sớm trở thành một làng buôn, làng đa nghề nổi tiếng. Do buôn bán và làm nghề thủ công mà dân Động Trung thường năng động, khôn ngoan, giỏi hơn so với các làng thuần nông. Dân gian từng lưu truyền: “Trai khôn Phủ Sóc/Gái giòn Cọi Khê”, “Trai làng Ngái/Gái Động Trung”, “Chơi với Động Trung mất cả vung lẫn nổi”, “Chơi với Phủ Sóc thì khóc mà về”...

Theo trục đường 458 từ thành phố Thái Bình xuống huyện Tiên Hải qua Phủ Sóc vào ki-lô-mét số 7, trải dài hơn 1km, xưa kia là phố Phủ Sóc cận kề với sông Kiến Giang chảy qua. Từ cổ xưa, nơi đây trên bến dưới thuyền. Các thuyền buôn nước mắm từ Nghệ An, thuyền chở chum vại, tiểu sành, nổi niêu, ấm đất... từ Thanh Hóa ra bán ở chợ Sóc. Các bè gỗ, luồng, nứa, bương, vầu... từ Thanh Nghệ ngược ra, từ các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc xuôi về.

Vào thời Nguyễn, Phủ Sóc là một phố phủ sầm uất, có nhiều nhà tầng. Chủ nhân của những ngôi nhà cao tầng đó là những nhà buôn ở các tỉnh Bắc Ninh, Hà Đông, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng... tới. Có cả một số Hoa Kiều ở Quảng Đông, Phúc Kiến đến mở hiệu thuốc bắc và buôn bán vải vóc. Các cửa hàng, cửa hiệu san sát ở hai bên phố bán buôn, bán lẻ các mặt hàng vải, tơ lụa, thuốc bắc, tạp hóa, đường, rượu, hàng đồ gỗ đóng bàn ghế, giường tủ, xưởng làm guốc mộc... Một dãy phố là các lò rèn nổi tiếng từ xưa.

Thời thuộc Pháp, Phủ Sóc có nhà Séc, có sân vận động, nhà trí thức dựng lớn vào bậc nhất tỉnh. Trường kiêm bị Pháp - Việt đào tạo từ lớp đồng ấu đến lớp đệ tú được xây dựng từ năm 1923, có học sinh từ các phủ huyện về theo học. Xa xưa, học đường của huyện cũng được đặt trong khuôn viên của văn từ hàng huyện tại đây...

Từ thuở Càn Vương chống Pháp (nửa sau thế kỷ XIX) đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Động Trung là một địa chỉ văn hóa, yêu nước, cách mạng có sức thu hút nhiều chính khách, danh sĩ, thương gia, nhà hoạt động xã hội trong, ngoài nước tìm về hội tụ. Các nhà khoa bảng đồng thời là nhà yêu nước có danh vọng ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ như Đinh Nguyên Hoàng giáp Nguyễn Quang Bích (1832 - 1890), Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (1862 - 1929), Giải nguyên Phan Bội Châu (1867 - 1940)... từng lưu dấu ấn ở đất này. Chính vậy, Động Trung đã sớm xuất hiện những bậc tiền bối cách mạng như Nguyễn Công Thu (1894 - 1976), là người Thái Bình đầu tiên tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Danh Đới (1905 - 1943), là Bí thư Kỳ bộ Bắc Kỳ của Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội. Cũng chính từ mạch nguồn đó mà trên các chặng đường cách mạng từ năm 1930 đến nay, khá nhiều người Động Trung đã trở thành cán bộ quản lý ở các bộ, ban, ngành hoặc là cán bộ chủ chốt của các tỉnh, thành phố, tướng lĩnh các lực lượng vũ trang, các nhà khoa học, văn nghệ sĩ, doanh nhân thành danh...

Dân làng Động Trung vốn được dân quanh vùng cho là

năng động, khéo tay hay mắt. Là phố phủ, một làng buôn, làng đa nghề và sự đa nghề đã được biểu hiện ở nhiều hộ dân trong làng, tuy đa số vẫn là “dĩ nông vi bản”. Cho đến nay, nhiều người dân trong xã, ngoài làng còn truyền tụng về nhiều gia đình trong làng đa nghề. Một trong những điển hình là gia đình cụ Nguyễn Văn Thế ở trại Đông Xơ.

Ngày nay, thuốc tây, thuốc bắc có nhiều nhưng mỗi khi trái gió trở trời, người cao tuổi đau mình mẩy hoặc trẻ nhỏ chảy máu chân răng, viêm tai... một số người cao tuổi còn nhắc tới thuốc phong, thuốc cam của cụ lang Thế xưa từng được người khắp vùng tìm đến mua. Mặc dù có nghề làm thuốc nhưng gia đình cụ lang Thế không chuyên sống bằng nghề thuốc mà vẫn làm nông nghiệp là chính. Cụ bà người họ Đặng, ngoài cấy ruộng thì dệt vải. Do tình ý, khéo tay, cụ Thế giỏi chế tác các loại đũa, đò, vó, lờ để đánh bắt cá. Kề xa, người gần thường tìm đến đặt làm. Cụ Thế lại khá thạo về gò hàn. Tụ tay cụ đã gò ra những chiếc khay, chiếc chảo nhôm dùng trong gia đình hoặc biếu tặng người thân. Nhà có khung dệt, cụ bà dệt vải khổ hẹp, cụ ông mua nâu, mua phẩm về nhuộm và tự cắt may quần áo cho gia đình. Lúc rảnh rỗi cụ bện chổi lúa, bện thừng, chèo đay,

nhà dùng không hết đem bán. Riêng về chế biến các món ăn thì cụ Thế nổi tiếng trong làng như làm nước mắm, làm tương, chả cá măng, chả ngóe, chuột luộc ép lá chanh, mứt khoai lang, kẹo mạch nha... Những gia đình trong làng, ngoài xã có việc hỷ, việc hiếu thường mời cụ đến làm thợ cỗ để chế biến hàng chục mâm cỗ.

Thuở trước, “lụa Bộ La, là Sóc, đũi Ngọc Đường” là những sản phẩm đặc sắc được chế biến từ tơ tằm, không chỉ người Thái Bình truyền tụng mà còn được nhiều người sành dùng hàng tơ tằm trong và ngoài nước ưa dùng. Là khác lụa ở chỗ dùng tơ non để dệt, có nong dọc cách một “kê khổ”, còn lụa thì dệt phẳng đều.

Từ thời thuộc Pháp đến những năm 1950, ngoài nghề dệt là, ở Động Trung còn nghề dệt vải khổ hẹp. Đây là một nghề có nguồn thu nhập khá quan trọng trong đời sống của đa phần cư dân trong làng. Phần đông các gia đình có khung cửi trong nhà. Vào thời điểm thịnh đạt, làng có từ 400 - 450 khung cửi dệt vải hẹp. Có gia đình dệt đến 4 khung. Phụ nữ, trẻ em, người già đều có thể tham gia vào việc dệt vải với các công đoạn khác nhau.

Nghề rèn ở Động Trung được hình thành và phát triển lâu đời.

Tương truyền, phố thợ rèn được hình thành từ khi có phố phủ Sóc. Hiệp thợ rèn của họ Trần nổi tiếng nhất làng hành nghề cùng những hiệp thợ khác của các họ Đỗ, Lại, Đoàn, Đào... Một số hiệp thợ rèn của làng Động Trung đã đến mở lò rèn ở các chợ lớn trong tỉnh như chợ Nê, chợ Góc (Kiến Xương), chợ Huyện, chợ Mèn (Tiên Hải), chợ Cọi, chợ Bông (Vũ Thư)... Nghề rèn làng Động Trung xưa ngoài sản xuất các đồ gia dụng và dụng cụ nhà nông như mai, xẻng, cuốc, liềm, hái... còn nổi tiếng với một số “hàng độc” như kéo cắt vải của thợ may, cưa, khoan, bào, đục, vum, chày của thợ mộc, dao thái thuốc Lào... nhiều nơi phải tìm về đặt hàng.

Họ Phạm trong làng nổi danh với nghề mộc. Các hiệp thợ thuộc dòng họ này từng tham gia làm các đình, đền lớn trong vùng. Một số hiệp thợ mộc thuộc dòng họ Nguyễn, họ Đàm, họ Đặng ở Động Trung lại chuyên làm những nếp nhà gỗ xoan với rui mè tre luồng bằng những kỹ nghệ riêng, hoặc chuyên đóng bàn, ghế, giường, tủ, chạn bát, hoặc chuyên làm những công cụ sản xuất như cày, bừa, guồng nước, khung cửi...

Họ Ngô nổi tiếng với nghề nề. Phần lớn các nhà kiên cố trong vùng, các làng mộ, đình chùa

đều do thợ nề họ Ngô làng này xây dựng. Các hiệp thợ xây của làng thường ra ngoài tỉnh hành nghề, vào mùa gặt hoặc khi giỗ, tết mới về quê.

Nghề đúc đồng ở Động Trung khá nổi tiếng. Từ việc đúc đồ đồng gia dụng như mâm, nồi, xanh, chảo đến các mặt hàng cao cấp như chuông, đỉnh, lư hương, hạc thờ... Tập trung nhiều thợ đúc đồng là người trong dòng họ Lê, họ Phạm và một vài họ khác. Các sản phẩm thủ công mỹ nghệ bằng chất liệu đồng đúc của làng Động Trung hiện vẫn còn ở một số từ đường, đền miếu trong và ngoài tỉnh.

Nghề chạm khắc gỗ ở Động Trung cũng có nhiều thợ giỏi. Thời trước, sản phẩm chạm khắc của làng Động Trung là hoành phi, câu đối, tượng Phật, đồ thờ. Ở phố chợ Sóc có những cửa hiệu của người làng chuyên nhận làm những mặt hàng này cho khách hàng các nơi về đặt. Nghề thợ may ở Động Trung cũng là một nghề khá phát đạt nhiều thời. Họ Nguyễn Đình và họ Bùi Quang là hai họ có nghề này truyền đời với nhiều thợ giỏi.

Ngoài ra, làng Động Trung còn có các hộ dân chuyên làm những nghề mang tính gia truyền để bán vào những ngày chợ phiên như hàng mây tre đan, hàng chế biến từ đay, gai, đóng cối xay, cối giã, chế biến lương thực, thực phẩm. Giò, chả Động Trung là sản phẩm có tiếng trong vùng. Truyền thần là nghề gia truyền của họ Đặng. Làm hàng mã là nghề gia truyền của họ Trần. Trước năm 1945, đã có nghề nhân làm hàng mã ở Động Trung đi thi và được giải tại nhà Đấu Xảo ở Hà Nội.

Từ sau năm 1954, một số nghề thủ công truyền thống của làng Động Trung bị mai một. Nghề dệt là, dệt vải không phục hồi được. Nghề đúc đồng một thời bị cấm đoán. Những nghệ nhân đúc đồng cao tuổi lần lượt qua đời. Riêng các nghề rèn, mộc, nề, thợ may tiếp tục phát triển. Một số nghề mới được du nhập, có nghề thu hút khá đông lao động trong làng như khâu nón lá, dệt thảm, thêu ren... Những năm 1960 - 1975, các HTX thủ công nghiệp đã thu hút các loại thợ rèn, thợ mộc, thợ may, thảm len... chuyên gia công các mặt hàng theo kế hoạch được giao.

Khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, tinh năng động, nhạy bén của một làng nghề như làng Động Trung đã sớm thức dậy. Hiện tại, trong làng có một số doanh nghiệp may, thêu, móc túi xuất khẩu đã hình thành và đứng vững. Nhiều nghề mới du nhập như dịch vụ cơ khí, hàn xì kim loại, sửa chữa ô tô, xe máy, chế biến nông sản... cũng đã thu hút khá nhiều lao động, giúp nhiều hộ gia đình thoát nghèo, ổn định cuộc sống. Các cửa hàng kinh doanh ở phố Phủ Sóc ngày càng sầm uất hơn. Diện mạo của một thị trấn cổ, mang trong mình những tố chất truyền thống văn hiến, văn vật từ huyết mạch của một phủ lỵ, một làng buôn, làng đa nghề đang ngày thêm khởi sắc.



Đường vào chợ Sóc, xã Vũ Quý (Kiến Xương).

Ảnh: THU THỦY

Mẹ Nghệ

■ NGUYỄN CÔNG LIÊM
Thành phố Thái Bình

Tôi phải lựa rất lâu mới chụp được bức ảnh thương binh Phạm Ngọc Sơn ngồi an ủi cụ Trần Thị Nghệ, 95 tuổi là mẹ liệt sĩ Phạm Văn Dương ở thôn Cao Phú, xã Minh Phú (Đông Hưng). Phút giây ấy im lặng tôi không thể nào quên và không thể hỏi thêm được cụ Nghệ điều gì trong ngày cụ và gia đình đón hài cốt của người con trai yêu quý trở về an nghỉ tại nghĩa trang liệt sĩ huyện Đông Hưng. Chìa ra phía trước đôi bàn tay nhỏ, cánh tay khẳng khiu, cụ Nghệ ôm lấy di ảnh của con trai mà khóc không thành tiếng, gò má cụ nhăn lại, nước mắt chảy vào trong tự bao giờ.

Tôi được chứng kiến giây phút xúc động nghẹn ngào ấy của cụ Trần Thị Nghệ vào ngày 8/6/2023 khi cấp ủy, chính quyền, Hội Cựu chiến binh xã, Câu lạc bộ hỗ trợ gia đình liệt sĩ thuộc Hội Chiến sĩ Thành cổ Quảng Trị năm 1972 tỉnh Thái Bình và gia đình tổ chức lễ đón hài cốt, lễ truy điệu, lễ an táng hài cốt liệt sĩ Phạm Văn Dương tại nghĩa trang liệt sĩ huyện Đông Hưng. Ba ngày sau, tôi trở lại thôn Cao Phú thăm cụ Trần Thị Nghệ. Cụ Nghệ ngồi lọt trên chiếc xe lăn trước hiên nhà. Anh con trai út của cụ là Phạm Văn Duyên nói với tôi: “Mẹ em hai lần bị ngã rồi, giờ không đi lại được, phải dùng xe lăn từ mấy năm nay. Mẹ tính tảo và nhớ mọi việc trong nhà lắm!”. Nghe con trai giới thiệu về mình như vậy, cụ Nghệ ngược mắt và nhận ra tôi, cụ cất tiếng: “Chú lại về thăm bà lão đây à! Bà lão hôm nay khỏe rồi, việc của em Dương được xã lo chu toàn. Từ rày bà lão có thể yên tâm mà nhắm mắt đi cùng ông Đám và con trai Dương lúc nào cũng được rồi!”.

Tôi ngồi lại bên cụ Nghệ lắng nghe những thì thầm chậm rãi của người mẹ liệt sĩ: Thành Dương là con thứ ba đấy! Hai chị gái đầu của nó chê bố mẹ nghèo nên vừa ra đời nó đã bỏ đi rồi. Năm 1956, tôi mới đẻ em Dương, sau Dương còn năm người em nữa, hai em trai và ba người em gái. Năm 1974, ở xã Đông Phú (Minh Phú) liên tục nhận được tin buồn, trên người ta gửi giấy báo tử ông Nguyễn Tiến Liễu, rồi ông Phạm Văn Đản và báo tử mấy người nữa về xã, về làng ai cũng buồn thương. Năm ấy Dương chưa tròn 18 tuổi, người nó gầy lắm. Một buổi chiều đi sinh hoạt thanh niên từ trên xã về, nó cầm theo tờ giấy và khoe với bố mẹ: Bố thì già rồi, nhà mình lại chưa có ai đi bộ đội, con tình nguyện đi bộ đội bố mẹ nhé, con có giấy gọi khám tuyển bộ đội rồi đây! Ông Đám nhà tôi bảo với em Dương: Con gầy yếu thế thì vượt Trường Sơn vào miền Nam sao được. Dương nó quả quyết, ở xã nhiều người còn bé nhỏ hơn con



Thương binh Phạm Ngọc Sơn chia sẻ, động viên cụ Trần Thị Nghệ, 95 tuổi, mẹ liệt sĩ Phạm Văn Dương, thôn Cao Phú, xã Minh Phú (Đông Hưng).

mà vẫn vượt được Trường Sơn đó thôi. Con đi bộ đội giải phóng miền Nam xong rồi con về với bố mẹ, bố mẹ cứ yên tâm - Những lời nói quyết tâm đi bộ đội của con trai Phạm Văn Dương được cụ Nghệ kể lại cho tôi nghe như vậy.

Đầu tháng 12/1974, Phạm Văn Dương nhập ngũ, được biên chế trong đội hình Trung đoàn 2, Sư đoàn 500, Quân khu 7 (E2, F500, QK7) hai tháng huấn luyện bên xã Minh Châu, nay sáp nhập cùng Đông Phú thành xã Minh Phú. Trước ngày vượt Trường Sơn vào miền Nam đánh giặc, Dương được về qua nhà có hai giờ đồng hồ tạm biệt bố mẹ rồi biên biệt chiến trường. Sau ngày 30/4/1975, miền Nam được giải phóng, Dương có viết thư về cho bố mẹ và nhắn sẽ được đơn vị cho nghỉ phép ra Bắc, nhưng đơn vị của Dương làm nhiệm vụ tiêu phi và Fulro ở biên giới Tây Nam. Ngày 25/1/1976, Phạm Văn Dương hy sinh. Hài cốt liệt sĩ Phạm Văn Dương được đơn vị quy tập và đưa về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ Thành phố Hồ Chí Minh.

Lý do gia đình cụ Nghệ biết được thông tin quý giá này là do ở xã Minh Phú có gia đình anh chị Cúc Đức hiện đang làm việc và cư trú tại quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thông tin về cho gia đình. Có được thông tin phần mộ của con, cụ Nghệ ngày đêm thao thức và mong muốn được đón con về quê hương. Anh Phạm Văn Duyên kể rằng, nhiều năm trước cứ mỗi lần đến ngày giỗ của anh trai, mẹ Nghệ lại nhắc: Bao giờ có dịp được vào thắp hương cho thành Dương và đón nó về quê hương. Chiều theo ý nguyện của mẹ vì thương nhớ anh Dương mà sầu héo, dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7/2011, Phạm Văn Duyên đã trực tiếp đưa mẹ Nghệ vào nghĩa trang liệt sĩ Thành phố Hồ Chí Minh để thắp hương cho anh trai. Duyên bật khóc và xúc động kể cho tôi nghe, lần ấy anh đưa mẹ vào thắp hương phần mộ của anh trai mà không sao cầm được nước mắt. Dù âm dương cách biệt mẹ đã ôm lấy phần mộ của anh mà khóc: “Con ơi! Con

Dương của mẹ ơi! Mẹ thương con lắm! Mấy chục năm rồi con biên biệt, mẹ mong ngóng ngày đêm, nay đã được gặp con rồi, con khôn thiêng phù hộ cho mẹ và các em của con nhé. Nay mai mẹ và các em sẽ vào đón con về với quê nhà...”. Sau lần đưa mẹ vào thăm và thắp hương phần mộ của anh trai, năm 2017 Phạm Văn Duyên lại cùng chị gái Phạm Thị Phương vào nghĩa trang liệt sĩ Thành phố Hồ Chí Minh thắp hương cho anh trai Phạm Văn Dương.

Tôi nhớ hôm xã Minh Phú làm lễ truy điệu và lễ an táng hài cốt liệt sĩ Phạm Văn Dương, trong bài diếu văn trang trọng do ông Phạm Minh Tuấn, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã đọc trước vong linh liệt sĩ Phạm Văn Dương và các đại biểu có đoạn: “Xã Minh Phú tự hào đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của đất nước, quê hương. Trải qua các cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc bảo vệ Tổ quốc, gần 2.000 lượt người con ưu tú của quê hương Minh Phú đã tòng quân, kết thúc chiến tranh 262 người con của Minh Phú đã anh dũng hy sinh trên các chiến trường. Minh Phú có 34 bà mẹ được phong tặng và truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 1.065 người được tặng thưởng huân chương kháng chiến... Đảng bộ và nhân dân Minh Phú xin được chia sẻ đau thương và ghi nhận đóng góp của gia đình cụ Trần Thị Nghệ đã hiến dâng cho Tổ quốc người con ưu tú Phạm Văn Dương. Liệt sĩ Phạm Văn Dương đã góp phần làm rạng danh quê hương Minh Phú anh hùng”.

Cụ Nghệ đã 95 tuổi rồi, ở tuổi của cụ sống chết vô thường lắm. Nhưng tâm nguyện đón được con trở về yên nghỉ tại quê hương, cụ day dứt bao tháng năm nay đã hoàn thành. Ngày mai hay ngày kia và một ngày nào khác cụ Nghệ có phải rời cõi tạm, đó cũng là chuyện của một kiếp người, là chuyện của trái tim người mẹ thương con, dù người con của mẹ đã vì đất nước, vì nhân dân mà hiến trọn tuổi thanh xuân. Liệt sĩ Phạm Văn Dương có một người mẹ yêu thương anh như vậy.

Lên Đồng Lộc

■ TRẦN VĂN MƯỜI
Nghệ An

Xúc động và thiêng liêng
Mỗi lần lên Đồng Lộc
Giọng em hướng dẫn viên
Nghẹn ngào như muốn khóc

Vẫn xếp hai hàng dọc
Tiểu đội trưởng điểm danh
Bỏ kết thom mái tóc
Tuổi đôi mươi mãi xanh

Đất Hà Tĩnh quê mình
Ngọt ngào câu ví dặm
Người Hà Tĩnh quê mình
Lớn lên từ khoai sắn

Những bó hoa tươi thắm
Thay vạn lời tri ân
Khoảng trời xanh thăm thẳm
Trầm hùng tiếng chuông ngân

Cây rì rào kể chuyện
Đất này mãi mùa xuân...

Anh không về cho đất nước bình yên

■ TẠ XUÂN SINH
Hưng Hà

Ngày anh đi, đàn em còn thơ dại
Mẹ mãi ngóng trông nhưng anh chẳng trở về
Đất nước chưa yên, mẹ ơi xin hãy hiểu
Đời trai con còn gánh nợ với non sông...

Rồi hòa bình, chói lọi dấu mốc son
Tin anh chỉ về bằng dòng tin “Báo tử”
Nước mắt mẹ rơi trên từng dòng chữ:
“Liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc hòa bình!”

Anh ngã xuống cho đất nước hồi sinh
Mãi mãi tuổi hai mươi cho hòa bình, thống nhất
Năm mươi năm rồi, mẹ chưa tin là sự thật
Vẫn thấy anh về, ngày chủ nhật năm xưa...

Mẹ già rồi, mái tóc bạc lưa thưa
Vẫn ước đến ngày con trai về cưới vợ
Cho đầy nhà, cháu con vui hơn hổ
Mong ước xa rồi... Không được nữa, mẹ ơi!

Một góc nghĩa trang, anh an nghỉ thành thoi
Nụ cười còn nguyên nét hồn nhiên tuổi trẻ
Văng vẳng đâu đây lời anh khe khẽ:
“Con sẽ về khi đất nước bình yên...”

Tháng bảy lại về, trong nghĩa trang vùng biên
Em đến thăm anh mang theo ngàn nỗi nhớ
“Tổ quốc ghi công” lời này luôn nhắc nhở
Đất nước yên bình, luôn mang nợ các anh.



■ **Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC**

Thực tế cuộc sống cho thấy, chẳng có ai không bị một vài lần đau khớp gối, có những người còn bị đau nhiều, đau mãn tính, đau liên miên nữa. Đau đầu gối có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do viêm và thoái hóa khớp ở người cao tuổi... Đau thì phải đi bệnh viện để khám chữa nhưng chữa khỏi rồi lại đau, lại chữa tiếp là điều bình thường, vì vậy không nên lo lắng quá về bệnh này. Một số trường hợp đau đầu gối do viêm mãn tính, do thoái hóa khớp, nếu bạn tự phòng, tự chữa thì sẽ tốt và ổn định lâu dài hơn.

1) KHỚP GỐI (đầu gối)

Khớp gối gồm các tổ chức: mô mềm, gân, sụn, dây chằng, túi hoạt dịch và các mạch máu thần kinh đi qua. Những tổ chức đó giúp cho khớp gối được bảo vệ và nuôi dưỡng, vừa cử động linh hoạt vừa chịu sức nén của cơ thể khi đứng, ngồi và chuyển động.

Khớp gối có vị trí tiếp giáp giữa: phần dưới của lõi cầu xương đùi, phần trên của xương chày (mâm chày) và mặt trước thì có xương bánh chè che chở cho khớp gối.

Do có cấu tạo phức tạp, chịu áp lực lớn từ toàn bộ trọng lượng cơ thể và là một trong những khớp có tần suất hoạt động nhiều nhất nên khớp gối rất dễ bị tổn thương và thoái hóa xương khớp sớm hơn.

2) ĐAU KHỚP GỐI

Là dấu hiệu đau do tổn thương ở trong hoặc xung quanh khớp gối, từ các mô mềm, gân, sụn, dây chằng đến túi hoạt dịch. Có thể biểu hiện như:

- Đau khớp gối: thường có 1 hoặc có



tất cả các triệu chứng như sưng, nóng, đỏ, đau.

- Cứng khớp: Mất khả năng duỗi thẳng hoặc gấp khớp đầu gối, có thể nghe tiếng lạo xạo, lục cục trong khớp khi cử động.

- Khớp gối bị biến dạng, cong hoặc lồi lõm.

- Hạn chế vận động và đặc biệt là khi vận động sẽ gây đau, tư thế đi không bình thường.

- Một số biểu hiện toàn thân có thể kèm theo: mệt mỏi, sốt, ớn lạnh.

3) NGUYÊN NHÂN ĐAU KHỚP GỐI

a) Các nguyên nhân thường gặp.

- Đau do thoái hóa khớp gối: Người bệnh có cơn đau ở mặt trước và trong khớp gối, nghe tiếng lụp cụp khi gấp duỗi, đau tăng khi vận động.

- Đau do viêm khớp gối: Khi bị viêm khớp, xương sụn trơn bị mòn đi, trở nên xù xì và thô ráp. Các khớp xương ma sát nhiều, gây đau và vận động khó khăn.

Viêm khớp gối có thể sưng khớp hoặc dịch tràn vào các khe khớp gây đau.

- Đau do khớp gối bị viêm khớp dạng thấp: Bệnh lý tự miễn gây tổn thương nghiêm trọng màng hoạt dịch, sụn khớp và đầu xương dưới sụn, gây đau khớp, cứng khớp, lâu dần dẫn đến biến dạng khớp, dính khớp.

- Đau do viêm bao hoạt dịch khớp gối.

- Đau khớp gối do mắc bệnh gout: Đây là bệnh rối loạn chuyển hóa tăng axit uric trong máu, trong khớp xương, chèn ép dây thần kinh cảm giác.

- b) Đau do chấn thương như: Bong gân, tổn thương dây chằng, tổn thương sụn khớp, gãy xương trong khớp gối, trật khớp.

- c) Ngoài ra, đau khớp gối còn do các nguyên nhân khác như: do bàn chân bẹt, do thừa cân béo phì, do lười vận động, do dùng nhiều chất kích thích...

4) BẠN PHẢI LÀM GÌ KHI BỊ ĐAU KHỚP GỐI?

- a) Việc đầu tiên là hạn chế các hoạt động mạnh, nghỉ ngơi, để chân và đầu gối ở tư thế thoải mái.

- b) Khi chưa biết rõ nguyên nhân đau khớp gối thì không nên đến các cơ sở tư nhân tự phát để kéo nắn khớp gối một cách tùy tiện, vì có những trường hợp do loãng xương, lao xương hoặc ung thư xương, khi kéo nắn giật mạnh gây ra gãy xương thứ phát.

- c) Những lần đầu bị đau khớp gối, khi chưa rõ nguyên nhân, nhất thiết phải đi khám, chiếu chụp kiểm tra, tìm nguyên nhân đau, xin tư vấn bác sĩ để điều trị đúng hướng và tích cực.

- d) Dùng thuốc giảm đau: Sau khi khám bệnh, bác sĩ có thể chỉ định cho uống thuốc, hoặc kết hợp thuốc xoa bóp, hoặc tiêm thuốc chống viêm giảm đau, giảm phù nề...

- đ) Những bệnh nhân đau khớp gối mãn tính và ở người cao tuổi, có thể dùng kết hợp thuốc hoặc sữa, hoặc thực phẩm chức năng có thành phần glucosamin, canxi, nhằm bổ sung canxi và tăng cường dịch nhờn cho khớp.

(còn nữa)

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như CTV Phạm Văn Lục (Tiền Hải); Đỗ Lâm Hà, Nguyễn Công Liêm, Thúy Mai (thành phố Thái Bình); Nguyễn Thanh, Ngọc Tuyên (Kiến Xương); Ngô Văn Mãn, Nguyễn Tường Thuật (Thái Thụy); Tạ Xuân Sinh (Hưng Hà); Trần Hương, Thanh Tâm (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh); Bình Văn (Công an tỉnh); Lương Thế Lộc (Ủy ban MTTQ tỉnh); Mạnh Tường, Kiên Trung (Đài TTTT Quỳnh Phụ); Hoàng Hương (Đài TTTT Thái Thụy); Tiên Dung, Kim Anh (Đài TTTT Vũ Thư); Trúc Lãnh (Đài TTTT Hưng Hà); Trịnh Vương Quyền, Nguyễn Thị Khào (Hải Phòng); Trần Văn Mười (Nghệ An); Lê Thị Ngọc Nữ, Nguyễn Lê Ái Ngọc, Nguyễn Ngọc Minh Anh (Thành phố Hồ Chí Minh); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh); Vũ Đăng Bút (Hà Giang); Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Thị Hải (Hà Nội); Nguyễn Văn Toàn (Thừa Thiên Huế); Ngô Thế Lâm (Khánh Hòa)...

Hướng tới kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023), CTV Thúy Mai có thơ "Bài thơ tháng bảy" và "Ngày 27/7"; CTV Trịnh Vương Quyền có bài "Tinh thần lính chiến"; CTV Trần Văn Mười có thơ "Lên Đồng Lộc"; CTV Nguyễn Thị Khào có bài "Cho đời mãi lung linh",

"Lạc quan sống khỏe"; CTV Tạ Xuân Sinh có thơ "Anh không về cho đất nước bình yên". CTV Phạm Văn Lục có bài "Nghĩa trang Vị Xuyên" với câu chuyện xúc động về tình đồng đội và kỷ niệm những ngày sát cánh cùng nhau chiến đấu ở chiến trường: "Nhớ lời hẹn tôi về thăm đồng đội/Nhớ khói hương để nối lại âm dương/Thời gian xa càng thêm nhớ thêm thương/Bao đồng đội tôi đã thành bất tử/Năm tám tư (1984) trong nắng hè đỏ lửa/ Ngày mười hai tháng bảy đồng đội ơi/Pháo quân thù cứ trút đạn tới bồi/ Đồng đội tôi phơi mình trên núi đá/Sống bám đá, chết hóa thân vào đá"...

Trong tuần, Tòa soạn nhận được nhiều tin, bài thời sự trong tình hình: Khai mạc lớp dạy nghề thuật chèo trong ngành giáo dục huyện Hưng Hà của CTV Tạ Xuân Sinh; Trao kinh phí của Hội đồng hương Thái Bình tại tỉnh Bình Dương hỗ trợ hai chị em mồ côi tại xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình của CTV Lương Thế Lộc. Bài "Nghĩ về của con - nỗi lo của cha mẹ" của CTV Kim Anh viết về vấn đề nhiều bậc phụ huynh quan tâm, lo lắng khi học sinh được nghỉ ngơi, thư giãn, vui chơi thỏa thích sau những tháng ngày học tập căng thẳng, song việc các em ở nhà không đến trường trong khi bố mẹ vẫn phải đi làm khiến phụ huynh lo lắng không yên tâm bởi thiếu người sát sao quản lý, dạy bảo, hướng dẫn các em...

Trong tuần, Tòa soạn còn nhận được loạt bài tuyên truyền về công tác xử lý rác thải bảo vệ môi trường của CTV Trần Hương, Thanh Tâm như: "Rác thải sinh hoạt và những tác hại cần biết", "Rác thải sinh hoạt và Luật Bảo vệ môi trường", "Hướng dẫn phân loại rác thải", "Xử lý rác thải bằng công nghệ cao", "Các biện pháp ngăn chặn rác bừa bãi nơi công cộng"...

Chuyên mục "Người Thái Bình - đất Thái Bình", CTV Nguyễn Thanh có bài "Chơi với Động Trung..." về mảnh đất, con người Động Trung, nay thuộc hai xã Vũ Quý và Vũ Trung, huyện Kiến Xương. Với nét nổi trội của Động Trung xưa là nơi đặt phủ lý Kiến Xương, có phố chợ Phủ Sóc lại có địa thế "nhất cận thị, nhị cận giang" nên Động Trung sớm trở thành một làng buôn, làng đa nghề nổi tiếng.

Thời gian tới, đề nghị các CTV tiếp tục tích cực gửi tin, bài cộng tác, tập trung các nội dung trọng tâm: Tuyên truyền, phản ánh những kết quả nổi bật, kinh nghiệm và điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đợt sinh hoạt chính trị học tập tác phẩm "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Tiếp tục phản ánh việc sử dụng phần mềm "Sổ tay đảng viên điện tử", xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu; kết quả 6 tháng đầu năm và việc triển khai thực hiện các mục tiêu, kế

hoạch năm bản lề 2023 ở các sở, ngành, địa phương, đơn vị. Phản ánh công tác phòng, chống lụt bão, cung ứng điện, nước mùa nắng nóng; chăm sóc, bảo vệ lúa mùa và cây màu; phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh mùa hè. Tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm trong tháng 7 và đầu tháng 8/2023 như ngày Dân số thế giới (11/7), ngày truyền thống Thanh niên xung phong (15/7), ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát nhân dân (20/7), ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7), ngày truyền thống ngành tuyên giáo của Đảng (1/8)...

Tin, bài của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Tin, bài gửi về cộng tác để nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, đề nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trân trọng!

Các tài liệu khảo cứu cho thấy, vào thời nhà Lý (1010 - 1025) tại kinh thành Thăng Long, triều đình thường xuyên tổ chức bơi chải. Lễ hội bơi chải trên sông Hồng được tổ chức rất lớn tại phía trước điện Linh Quang, kèm theo yến tiệc linh đình, nhiều khi có cả sứ giả ngoại quốc đến dự. Trên bờ sông Hồng, hàng nghìn chiến thuyền chằng cờ rực rỡ, cùng với tiếng chiêng trống rộn vang làm lay động mặt nước, có “máy Kim Giao” cho chạy ở dưới sông phía dưới điện Linh Quang là nơi nhà vua và các quan ngồi xem. Máy Kim Giao làm hình con rùa lớn màu vàng. Rùa vàng bơi trên mặt nước, chân rùa cử động được, miệng rùa phun nước trên mặt nước, mắt rùa đưa đi đưa lại và biết nhìn lên bờ. Đầu rùa biết quay về hướng nhà vua mà cúi chào.

Theo các ghi chép còn lưu được, làng Diêm Điền, tổng Hồ Đội (nay là thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy) được bao bọc ba mặt sông. Sông Cống Ngoại về phía Tây, sông Cống Mới phía Đông, đặc biệt phía Nam là dòng Diêm Hộ chảy qua trước làng rồi mới đổ ra biển. Tục bơi chải của làng gắn liền với nghề đi biển đánh bắt hải sản và vận tải đường biển nên người dân thường mở lễ hội tế lễ các vị Thủy Thần. Theo các bậc cao niên kể lại, trước năm 1945 làng Diêm Điền còn có chùa và đình, vì thế nghi lễ “tế thần” được tiến hành trang nghiêm, trước khi bơi phải đến tế Thủy Thần ở Đình Trung vào sáng ngày mùng 10 tháng Giêng hàng năm. Cả làng gồm có 5 đội bơi đại diện cho 5 xóm (xóm Hậu, xóm Tiên, xóm Tả, xóm Hữu và xóm Trung), mỗi đội 20 người gồm 9 cặp bơi, một người cầm lái và một người đánh mõ hô nhịp. Vật tế lễ dâng lên Thủy Thần là một con cá vược lớn còn tươi, đặt trên chiếc mâm đồng, phía dưới trải tấm lụa màu trắng. Mỗi đội cử một đại biểu bưng lễ vật đặt trên bàn thờ. Người đại diện của mỗi xóm thường là bậc huynh trưởng, gia đình phải đủ con trai, con gái, phúc hậu (là con cháu của các bậc tiền hiền có công lao khai phá, lập xóm mở làng) với trang phục truyền thống, quần áo dài thụng màu xanh, đội khăn xếp màu đen... Nghi thức tế Thủy Thần gồm một vị chủ tế, 4 bồi tế, 12 quan viên. Chủ tế mặc áo dài màu xanh, khăn xếp màu đen, hai bên tả, hữu là hai hàng quan viên (là những vị trong ban hương chức của làng) và có 2 ông “Tây xướng và Nam xướng”. Các bồi tế lần lượt dâng hương, dâng, trà (2 lần), dâng Thanh chúc (rượu) 4 lần và ông chủ tế đọc bài chúc văn thành kính mời Thủy Thần về chứng giám các lễ vật do lòng thành của dân làng dâng cúng và cầu mong thần phù trợ đắc lực cho trời yên biển lặng, thuận buồm xuôi gió, nhà nhà bình yên, no đủ, hạnh phúc... Sau khi tế xong, các đội bơi đi xuống bến nơi có 8 thuyền chải có trang trí đầu rồng cách điệu ở phía mũi. Ở trên đình đốt vàng mã xong ở dưới bến chuẩn bị phát cờ và đốt pháo phát lệnh là các đội bơi vào cuộc. Khi tiếng pháo thứ 3 vừa nổ xong thì các thuyền bơi dàn hàng ngang trên sông Diêm Hộ lao như tên trong tiếng trống cổ vũ vang dội của dân làng các xóm bên bờ. Các thuyền đua phải đi đúng 3 lượt mới kết thúc. Đội về nhất được nhận một con cá vược và một xâu tiền thưởng. Các thành viên tham gia bơi được mời dự bữa cơm cúng Thành Hoàng đầu năm tại đình làng. Lễ hội bơi chải xưa của làng Diêm Điền là cuộc đua thể hiện tài năng hết mình của các chàng trai thành thạo nghề sông nước để trình diễn cho Thủy Thần tham quan, cầu mong thần phù trợ trong công việc đi biển thuận lợi may mắn, mang lại cuộc sống no đủ cho dân làng. Trước đây, người Diêm Điền hết sức tôn trọng phong tục lâu đời này

LÀNG VEN SÔNG BIỂN

■ QUANG VIỆN

Theo các tài liệu khảo cứu, lễ hội đi cà kheo và bơi chải có từ thời tiền Lý (Lý Bí 503 - 548), xuất hiện chủ yếu ở các làng ven biển, ven sông như ở Diêm Điền hay Quang Lang (Thụy Hải, Thái Thụy)... Với loại hình bơi chải, vì ngư dân lênh đênh trên biển nhiều ngày nên trong lễ hội cầu thần linh, thuyền bơi chải mũi hình đầu “Giao Long”, đuôi hình tôm, trong đó đầu và đuôi thuyền đều sơn son thếp vàng. Mỗi thuyền chải có 12 khoang, mỗi khoang chiều ngang dài 1m. Mỗi chải có 27 người, 24 tay bơi, một người ngồi ở mũi, một người lái ngồi ở đuôi và một người đánh mõ ngồi ở giữa đánh nhịp cho các tay chèo. Người chèo phải điều khiển cả hai tay, khi đi chèo ngồi, khi về đích phải chèo đứng...



Hàng năm, nhờ phù sa các con sông Hồng, Thái Bình, Trà Lý, Diêm Hộ... mà đất đai Thái Bình không ngừng vươn ra biển, hình thành nên những bãi bồi rộng mênh mông mà người ta quen gọi là biển vô cực.

Cố Giáo sư Vũ Khiêu từng viết: “Tôi không sinh ra trên đất Thái Bình nhưng ở đây, tôi đã sống cả thời thơ ấu ở làng Ô Trinh, nay thuộc xã Thụy Trinh, huyện Thái Thụy. Làng Ô Trinh tôi ở thuở ấy, năm nào cũng ngập nước. Đời sống nhân dân rất khó khăn, vất vả. Điều mà tôi ngày càng nhận ra là những người xung quanh tôi thường thiếu ăn và mặc rách nhưng lại sống với nhau đầy tình nghĩa. Những bạn học của tôi hầu hết là những người học giỏi, chữ tốt, văn hay và đối xử với nhau bằng những tình cảm thân thương sâu sắc. Ngày nay, những bạn ấy phần đông đã qua đời. Những người còn lại vẫn tiếp tục gắn bó với tôi như anh em ruột thịt”.

vì năm nào không tổ chức lễ hội bơi chải Thủy Thần sẽ tức giận và năm đó thần sẽ về bắt người.

Tìm đọc cáo thom, sách “Gương đại gia đình và hương lão làng Thuận Vi”, một làng quê ven sông Hồng, có ghi: Sau khi dẹp yên Sơn Nam hạ, Thái phi Nguyễn Thị Anh đi lễ phủ Dầy (Vụ Bản, Nam Định nay), chúa Trịnh Sâm vừa hộ

tống Thái mẫu vừa đem quân xuống Vị Hoàng rập tâm triệt phá làng Thuận Vi. Khi Tĩnh vương tới cổng chùa, thấy trên tam quan có vị nữ bồ tát dung mạo uy nghi, dưới tam quan có hai thị giả (tên là Diệu Chính và Diệu Khai), một người cười như xé vải, một người khóc như mưa gào. Tĩnh vương hỏi không nói, gọi không thưa, rút gươm toan chém, cả ba

không đổi thân sắc, vẫn khóc, vẫn cười. Sâm chột dạ không dám xuống grom, lui về Vị Hoàng nói chuyện với Thái phi. Thái phi thân đem hương lễ đến Từ Văn tự dâng Phật, vị bồ tát ấy giảng giải: “Nhu Lai bao dung. Mọi lành dữ đều báo trước cho thế gian, thị giả khóc vì tiếc cho công lao các tiên vương nhà Trịnh nối đời phò tá vương triều, ân uy bốn bể... nay con cháu không noi, ngày chung cục sẽ không còn xa. Thị giả cười vì thấy Thượng vương thông lâu kính sứ, đọc nhiều, biết rộng mà không biết nổi mệnh nhà. Thế nước như lửa cháy, dầu sôi... đã không rộng ân còn định dùng uy. Gieo ác gặt ác, đó là nhân quả và cũng là đạo trời”. Thái phi hỏi: “Nên làm thế nào?”, vị bồ tát nói: “Cứu nhân đắc kỷ vạn chúng”, “Đức lớn sinh nhân lành, nhân lành sinh quả ngọt”. Thái phi cáo bãi bồ tát ra về khuyên can Tĩnh vương. Tĩnh vương bỏ ý đốt làng Thuận Vi lại cho bản huyện xem xét, phạm nhà cửa ai bị đốt đều cho tiền sửa lại, trợ cấp lương thực, gọi dân lưu tán người Thuận Vi về quê làm ăn. Vị bồ tát đó chính là bà Nguyễn Thị Uyển Trà, con của án trấn Sơn Tây Nguyễn Kim Tích, chị ruột của Nguyễn Kim Phấn, Nguyễn Kim Nho. Các làng Tang Bồng, Trà Vi, Thuận Vi đều tôn bà làm phúc thần. Sử cũ chép: Trước binh lực tập trung quá mạnh của họ Trịnh, Nguyễn Kim Phấn, Trần Xuân Trạch cho toàn quân lui ra cửa biển, lập các đồn dã chiến trong các bãi sù Tiên Châu và cửa Lác, “đóng đồn liên kết với nhau, đón cướp các nơi, khi ẩn, khi hiện không nhất định”...



Sắc hồng tường vi

■ QUỲNH LƯU

Làng vườn Bách Thuận (Vũ Thư) xưa nay nổi tiếng với không gian xanh trong lành, cây trái sum suê. Đặc biệt, nếu có dịp ghé thăm làng vườn vào những ngày hè oi ả, du khách còn được ngắm làng vườn bừng sáng bởi sắc hồng rực rỡ của hoa tường vi.

Mùa hè, về làng vườn Bách Thuận du khách không khỏi choáng ngợp trước những tuyến đường, những mảnh vườn rực rỡ sắc hồng của hoa tường vi, nổi bật trên nền xanh mát của cây lá. Với hơn 1 mẫu vườn, ngoài các loại cây cảnh khác, gia đình chị Phạm Thị Bích, thôn Bách Tính, xã Bách Thuận dành hơn 3 sào trồng hàng chục cây tường vi. Chị Bích chia sẻ: Thông thường với các loại hoa khác, mùa hè cây rất khó chăm sóc, ra hoa, nhưng tường vi thì lại rất hợp thời tiết nắng nóng của mùa hè. Hoa nở rộ tập trung từ tháng 4 đến tháng 9 âm lịch, với các giống tường vi có màu sắc như hồng đậm, phớt hồng, trắng, đỏ sậm... nhưng phổ biến và được nhiều người thích nhất là tường vi màu hồng đậm vì nó rất rực rỡ, bền màu. Vào mùa tường vi, nhiều bạn trẻ ở trong và ngoài địa phương tìm đến những tuyến đường, khu vườn có hoa tường vi nở rực rỡ để chụp ảnh, đăng trên mạng xã hội, nhờ đó thu hút du khách đến với

Với mong muốn bảo tồn, gìn giữ loại cây cảnh truyền thống, mang nét đặc trưng của làng vườn, chúng tôi phát động các nghệ nhân sinh vật cảnh, nông dân xã Bách Thuận quan tâm mở rộng diện tích trồng cây tường vi. Hiện nay, hội viên trong các nhà vườn trồng cây tường vi với nhiều mô hình như trồng cây tường vi lấy bóng mát, cây tường vi phục vụ các công trình nhà ở, sân vườn. Nhiều nghệ nhân bắt đầu nghiên cứu, tìm hiểu để tạo dáng thể đưa cây tường vi trở thành cây nghệ thuật, bon sai, nâng cao giá trị và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, làm đẹp cho quê hương.

Nghệ nhân Hoàng Văn Thiều
Chủ tịch Hội Sinh vật cảnh huyện Vũ Thư



làng vườn và giúp người dân quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ cây hoa này.

Xuất hiện từ hàng trăm năm trước, tường vi được coi là loài hoa cổ trên đất làng vườn Bách Thuận. Tuy nhiên, nếu trước đây các hộ thường trồng mỗi nhà

một, hai cây để làm đẹp khuôn viên nhà ở, thì giờ đây bà con trồng loại hoa này vừa làm đẹp cảnh quan vừa kết hợp phát triển kinh tế. Hiện cây tường vi được trồng trải rộng trên khắp làng quê Bách Thuận, trong đó tập trung ở thôn Bách Tính. Ông Trần Khánh Phương, Trưởng thôn Bách Tính cho biết: Thôn có hơn 500 hộ, thì hầu hết các hộ đều trồng tường vi, hộ nhiều có hàng trăm cây, hộ ít có vài chục cây. Những cây tường vi cổ có tuổi đời 70, 80 năm, giá trị kinh tế rất lớn, khoảng vài trăm triệu đồng; cây tường vi một thân, cao tầm 2m, đường kính thân cây khoảng 5 - 6cm có giá vài chục triệu đồng; cây giống mới ươm thì 500.000 - 1.000.000 đồng/cây. Với giá trị này thì hiệu quả kinh tế từ trồng tường vi đem lại cũng khá cao, bà con rất phấn khởi.

Anh Phạm Ngọc Thạch, thôn Bình Minh, xã Bách Thuận, một chủ vườn

vừa trồng vừa kinh doanh hoa tường vi cho biết: Tường vi thuộc cây thân gỗ, dễ trồng, chăm sóc nhưng rất lâu phát triển. Để có một cây tường vi đẹp cần khoảng 10 năm trở lên, lại công phu cắt tỉa. Tuy nhiên, khi có được cây tường vi thành phẩm đẹp thì giá trị kinh tế cũng rất cao, tiêu thụ thuận lợi. Vì thế, mấy năm nay chúng tôi tập trung ươm cây giống để bán cho các nhà vườn, phục vụ bà con mở rộng diện tích cây tường vi.

Làng vườn Bách Thuận hiện có hàng nghìn cây hoa tường vi, trong đó nhiều cây tường vi cổ có tuổi đời gần 100 năm. Không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, những tuyến đường, vườn hoa tường vi rực rỡ còn làm đẹp diện mạo làng quê, bừng sáng không gian xanh của làng vườn trù phú ven sông, đồng thời góp phần thu hút du khách, phát triển du lịch sinh thái làng vườn Bách Thuận trong tương lai.



Người dân xã Bách Thuận chăm sóc cây tường vi vừa làm đẹp cảnh quan vừa phát triển kinh tế gia đình.